**UBND QUẬN LONG BIÊN**

**TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – MÔN NGỮ VĂN 9**

**NĂM HỌC: 2024 – 2025**

**A. NỘI DUNG KIẾN THỨC ÔN TẬP:**

**I. Đọc - hiểu:**

**1. Chủ đề**

Bài 1: Thế giới kì ảo

Bài 2: Những cung bậc tâm trạng

**2.** **Yêu cầu kiến thức:**

**a. Văn bản:**

- Nhận biết một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ.

- Nhận biết được điển tích, điển cố.

- Nhận biết được một số yếu tố về thi luật của thơ song thất lục bát như: vần, nhịp, thanh điệu

- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

- Nêu được nội dung chính của văn bản, phân tích được giá trị nghệ thuật của một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, ngôn ngữ.

- Nêu được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản.

**-** Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.

- Nêu được việc làm, hành động thể hiện bài học rút ra từ văn bản.

- Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản và giải thích hợp lí

**b. Tiếng Việt:**

- Nhận biết biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh, điệp vần và các biện pháp tu từ khác đã học.

- Nêu được tác dụng của việc sử dụng điển tích, điển cố.

- Nêu được tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh, điệp vần.

**II. Viết:**

1. Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên).

2. Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát).

**B. CẤU TRÚC ĐỀ**

- 100% tự luận

**C. BÀI TẬP THAM KHẢO**

**Bài 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

 (**Lược một đoạn:** *Đào Cảnh Long, hiệu là Vân Hiên cư sĩ, là một học trò nghèo sống vào cuối đời Lê Chiêu Thống, đức độ rộng rãi, tính tình chất phác, trọng danh nghĩa, chuộng khí khái. Năm Bính Thìn, vì nhà thiếu ăn, chàng phải đi dạy học thuê cho một nhà giàu*).

Ở chỗ dạy học, anh có nuôi một con chó già, sớm hôm chơi đùa với nó. Anh đi đâu, nó cũng đi theo. Anh ngồi đâu, nó cũng đứng chầu bên cạnh. Anh đặt tên nó là Hàn Lư. Anh thường đùa với nó:

- Mày được ta chăm nuôi, mày có chịu dốc sức liều chết vì ta không? Con vật gật đầu, nghoe nguẩy đuôi như tỏ ý nhận lời.

Mấy tháng sau, anh có việc phải trở về quê hương. Con chó phải ở lại. Nó quanh quẩn ra vào ở cửa phòng học. Ban ngày xua đuổi gà lợn, ban đêm phòng giữ kẻ gian. Nhiều khi bọn trẻ lãng quên, không cho ăn, tiếng sủa của con chó không còn được sang sảng nữa.

Bấy giờ, trong làng có một phú ông họ Trương thấy vậy, thương hại, đem cơm đến cho ăn. Vừa bước vào cửa phòng học, liền bị con chó cắn phải. Ông trách mắng:

- Hàn Lư! Hàn Lư! Vì thương mày đói lâu nay, nên ta đến đưa cơm cho mày ăn. Ta đâu phải là kẻ bất nhân! Mày tuy là giống vật, nhưng cũng biết suy nghĩ chút ít. Sao mày lại lấy oán trả ân?

Ông chưa dứt lời, con vật chồm lên, nhe răng, giơ vuốt, nói bằng tiếng người:

- Ngày chủ tôi đi có căn dặn tôi phải bảo vệ phòng học, trông nom bọn trẻ. Ngăn chặn kẻ ác, cấm đoán kẻ gian là trách nhiệm của tôi. Ông tới đột ngột, lại không có chủ tôi đón tiếp, thì bị cắn một miếng là đúng lẽ thôi! Thế mà còn trách mắng nặng lời gì nữa!

Thấy con chó biết nói tiếng người, lại nói đúng lẽ, phú ông thầm nghĩ trong bụng nó là con vật kì lạ, ý muốn dụ dỗ, bèn nói:

- Ông chủ của mày bản chất là thầy đồ nghèo. Mình hắn chẳng đủ miếng ăn, lấy đâu ra dành cho mày nữa. Bây giờ chi bằng mày bỏ chỗ tối, tới chỗ sáng, bỏ nhà nghèo, tới nhà giàu, tìm nơi no đủ, sung sướng suốt đời, có phải hơn không? Tội gì mà phải chịu khổ mãi? Con chó nói:

- Ôi! Ông cũng là người, sao nỡ mở miệng buông lời như thế. Kẻ sĩ trung nghĩa, không vì cùng hay thông mà thay đổi ý chí, cho nên đến mùa rét mới biết rõ bách tùng tươi tốt hơn các cây khác, gặp gió mạnh mới hay cây đứng được vững chắc. Giống súc vật tuy khác với loài người, song vẫn có tính trời phú, biết giữ vững khí tiết đối với chủ của mình. Huống hồ ông chủ của tôi lại là một người luôn biết giữ lòng chân chính, sống nghề quang minh, trung để thờ vua, tín để kết bạn, hiếu với cha mẹ, hòa thuận họ hàng, trời sắp giao cho trách nhiệm quan trọng, cho nên bắt phải cùng khổ thiếu thốn, để trau dồi cho được thành công tốt đẹp đó thôi! Ông nói năng lung tung chẳng đúng gì, nên tôi tha thứ cho. Nếu không miệng này sẽ cắn cho một miếng nữa, chẳng ngần ngại gì! Hãy mau mau lui về, chớ để sau phải hối tiếc!

Phú ông nghe xong, sửng sốt ngây dại, hiểu rõ con vật có nghĩa, không thể giành giật được, đành mang cơm ra về.

Vài hôm sau, Đào Cảnh Long trở về, con chó mừng rỡ ra cửa đón tiếp, hình dáng tiều tụy khôn xiết. Nghe xóm giềng kể lại câu chuyện, Đào Cảnh Long cảm động lắm, ngậm ngùi lấy làm lạ mãi. Anh kiểm tra lại phòng sách, thì khóa cửa không di chuyển, giường chiếu còn y nguyên, đều là nhờ con chó hết sức canh giữ.

Ôi! Con chó là loài súc vật, mà còn biết giữ lòng tiết nghĩa thờ chủ. Dù dùng lời đường mật dụ dỗ, cũng không thể lay chuyển lòng dạ sắt đá của nó. Huống gì con người ăn lộc nhà vua, nếu giữ vững đầy đủ cái lòng tiết nghĩa ấy để đền ơn nước, xông ra đánh giặc, giặc nào chẳng tan; cố sức giữ thành, thành nào chẳng vững…

Than ôi! Sao mà lòng người chẳng còn được như xưa, thói đời đổi thay nhiều dạng? Lúc nước nhà yên vui thì bợ đỡ cầu vinh, lúc cuộc đời rối ren thì trở mặt đổi giọng, bán nước kiếm ăn, theo thời cầu lợi, không còn chút liêm sỉ, thật là quá quắt!

Vì vậy, tôi cho rằng ở đời nhiều kẻ không bằng con Hàn Lư đấy! Nhân ghi lại mẩu chuyện để răn bảo người đời.

 (Trích *Chuyện con chó có nghĩa của một nhà nghèo*, Phạm Quý Thích, in trong *Truyện truyền kì Việt Nam*, Vũ Ngọc Khánh – Nguyễn Quang Ân sưu tầm, tuyển chọn, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.320 – 332)

**Câu 1.** Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể nào?

**Câu 2.** Chỉ ra lời của nhân vật, lời của người kể chuyện trong những câu văn sau:

*Anh thường đùa với nó:*

*– Mày được ta chăm nuôi, mày có chịu dốc sức liều chết vì ta không? Con vật gật đầu, nghoe nguẩy đuôi như tỏ ý nhận lời.*

**Câu 3.** Tìm và phân tích tác dụng của yếu tố kì ảo được sử dụng trong đoạn trích?

**Câu 4.** Từ “*bất nhân*” trong câu “*Ta đâu phải là kẻ bất nhân!*” có nghĩa là gì?

**Câu 5.** Xác định chủ đề của đoạn trích.

**Câu 6.** Em rút ra được những bài học gì cho bản thân sau khi tìm hiểu đoạn trích trên? (Trình bày bằng một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu).

**Bài 2 : Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

**TRUYỆN ĐỔNG THIÊN VƯƠNG**

 *Hùng Vương cậy nước mình giàu mạnh, mà chểnh mảng việc triều cận Bắc phương. Vua nhà Ân mượn cớ tuần thú sang xâm lược. Hùng Vương nghe tin, triệu tập quân thần hỏi kế công thủ. Có người phương sĩ tâu rằng: “Sao không cầu Long Vương đưa quân âm lên giúp!" Vua nghe lời, bèn lập đàn, bày vàng bạc lựa là lên trên, ăn chay, thắp hương, cầu đảo ba ngày.*

*Trời nổi mưa to gió lớn, bỗng thấy một cụ già cao hơn chín thước, mặt vàng bụng lớn, mày râu bạc trắng, ngồi ở ngã ba đường mà cười nói ca múa. Những người trông thấy biết là kẻ phi thường, mới vào tâu vua. Vua thân hành ra vái chào, rước vào trong đàn. Cụ già không ăn uống cũng không nói năng. Vua nhân hỏi: “Nghe tin quân Bắc sang xâm lược, ta thua được thế nào, ngài có kiến văn xin bảo giúp”. Cụ già ngồi im một lúc rồi bảo vua rằng: “Ba năm nữa giặc Bắc sẽ sang, phải nghiêm chỉnh khí giới, tinh luyện sĩ binh mà giữ nước, lại phải đi tìm bậc kỳ tài trong thiên hạ, kẻ nào phá được giặc thì phân phong tước ấp, truyền hưởng lâu dài. Nếu được người giỏi, có thể dẹp được giặc vậy".*

*Dứt lời, bay lên không mà đi, mới biết đó là Long Quân. Ba năm sau, người biên giới cấp báo có giặc Ân tới. Vua làm theo lời cụ già dặn, sai sứ đi khắp các nơi cầu hiền tài. Tới làng Phù Đổng, huyện Tiên Du, Bắc Ninh, có một phú ông tuổi hơn sáu mươi, sinh được một người con trai vào giữa ngày mồng 7 tháng giêng, ba tuổi còn không biết nói, nằm ngửa không ngồi dậy được. Người mẹ nghe tin sứ giả tới mới nói giỡn rằng: “Sinh được thằng con trai này chỉ biết ăn, không biết đánh giặc để lấy thưởng của triều đình, báo đáp công bú mớm. Người con nghe thấy mẹ nói, đột nhiên bảo: “Mẹ gọi sứ giả tới đây”. Người mẹ rất lấy làm kinh kể lại với hàng xóm. Hàng xóm cả mừng, tức tốc gọi sứ giả tới. Sứ giả hỏi: “Mày là đứa trẻ mới biết nói, mời ta đến làm gì?".*

*Đứa trẻ nhỏm dậy bảo sứ giả rằng: “Mau về tâu với vua rèn một ngựa sắt cao mười tám thước, một thanh kiếm sắt dài bảy thước, một roi sắt và một nón sắt. Ta cưỡi ngựa đội nón ra đánh, giặc tất phải kinh bại, vua phải lo gì nữa?”. Sứ giả mừng rỡ vội về tâu vua. Vua vừa kinh vừa mừng nói rằng: “Ta không lo nữa".*

*Quân thần tâu: “Một người thì làm sao mà đánh bại được giặc?”. Vua nổi giận nói: “Lời nói của Long Quân ngày trước không phải là ngoa, các quan chớ nghi ngờ gì nữa! Mau đi tìm năm mươi cân sắt luyện thành ngựa, kiếm, roi và nón". Sứ giả tới gặp, người mẹ sợ hãi cho rằng tai họa đã đến, bèn bảo người con. Con cả cười bảo rằng: “Mẹ hãy đưa nhiều cơm rượu cho tôi ăn, việc đánh giặc mẹ chớ có lo".*

*Người con lớn lên rất nhanh, ăn uống tốn rất nhiều, người mẹ cung đốn không đủ. Hàng xóm sửa soạn trâu rượu bánh quả rất nhiều mà người con ăn vẫn không no bụng. Vải lụa gấm vóc rất nhiều mà mặc vẫn không kín thân, phải đi lấy hoa lau buộc thêm vào cho kín người. Kíp đến lúc quân nhà Ân tới chân núi Trâu Sơn ở Vũ Ninh, người con duỗi chân đứng dậy cao hơn mười thước (có chỗ nói là trượng) ngửa mũi hắt hơi hơn mười tiếng, rút kiếm thét lớn: “Ta là thiên tướng đây!” rồi đội nón cưỡi ngựa. Ngựa chồm lên, hí dài một tiếng mà phi như bay, nháy mắt đã tới trước nhà vua, võ kiếm đi trước, quan quân đều theo sau, tiến sát đồn giặc. Tướng Nhà Ân bị giết ở núi Trâu, quân lính còn lại đều bái lạy, xưng gọi “Tướng nhà trời” rồi cùng hàng phục. Đi đến đất Sóc Sơn huyện Kim Hoa, thiên tướng cởi áo cưỡi ngựa mà lên trời, hôm đó là ngày mồng 9 tháng 4, còn để vết tích ở hòn đá trên núi. Hùng Vương nhớ công ơn đó mới tôn là Phù Đổng Thiên Vương, lập miếu thờ ở nhà cũ trong làng, lại ban cho một ngàn mẫu ruộng, sớm hôm hương lửa. nhà Ân đời đời, 644 năm không dám ra quân. Sau Lý Thái Tổ phong làm Xung Thiên Thần Vương, lập miếu ở làng Phù Đổng cạnh chùa Kiến Sơ, lại tạc tượng ở núi Vệ Linh, xuân thu hai mùa tế lễ. Tới đời vua Thuần Đế nhà Lê, ở xã Phù Lỗ có người con gái tên là Ngô Chi Lan chăm đọc rành văn chương, thơ ca điêu luyện, nhân đi dạo chơi tới núi này có để bài rằng: Vệ Linh cây cỏ lẫn mây ngàn. Vạn tía muôn hồng rỡ thế gian. Ngựa sắt rồi tên vẫn đó. Anh hùng sống mãi với giang san.*

 (Trần Thế Pháp, *Lĩnh Nam chích quái*, NXB Trẻ 2011)

**Câu 1.** Xác định ngôi kể của văn bản trên.

**Câu 2.** Xác định đề tài và chủ đề của văn bản Truyện Đổng Thiên Vương.

**Câu 3.** Xác định 2 đặc điểm nổi bật của truyện truyền kỳ thể hiện trong văn bản Truyện Đổng Thiên Vương.

**Câu 4.** Chỉ ra và phân tích ý nghĩa của yếu tố kì ảo của Truyện Đổng Thiên Vương.

**Câu 5.** Giá trị tư tưởng và giá trị giáo dục của Truyện Đổng Thiên Vương là gì ? (Trình bày bằng một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu).

**Bài 3: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

“Chốn Ải Bắc mây sầu ảm đạm
 Cõi giời Nam gió thảm đìu hiu
Bốn bề hổ thét chim kêu
Đoái nom phong cảnh như khêu bất bình

Hạt máu nóng thấm quanh hồn nước

Chút thân tàn lần bước dặm khơi
 Trông con tầm tã châu rơi
 Con ơi con nhớ lấy lời cha khuyên

[….]

Thảm vong quốc kể sao cho xiết
Trông cơ đồ nhường xé tâm can
Ngậm ngùi khóc đất giời than
Thương tâm nòi giống lầm than nỗi này!

Khói Nùng Lĩnh như xây khối uất
 Sóng Long Giang nhường vật cơn sầu
Con ơi! càng nói càng đau...
Lấy ai tế độ đàn sau đó mà?

Cha xót phận tuổi già sức yếu

Lỡ sa cơ đành chịu bó tay
 Thân lươn bao quản vũng lầy
 Giang sơn gánh vác sau này cậy con

Con nên nhớ tổ tông khi trước
Đã từng phen vì nước gian lao
Bắc Nam bờ cõi phân mao
Ngọn cờ độc lập máu đào còn dây”

 *(Trích Hai chữ nước nhà – Trần Tuấn Khải)*

***\*Chú thích :*** *Hai chữ nước nhà* là bài thơ mở đầu cho tập *Bút quan hoài I* (xuất bản năm 1924). Bài thơ lấy đề tài lịch sử thời quân Minh xâm lược nước ta. Nhà thơ đã mượn lời của người cha là Nguyễn Phi Khanh dặn dò con là Nguyễn Trãi (trước khi ông bị quân Minh đày sang Trung Quốc) để gửi gắm nỗi lòng của mình.

**Câu 1.** Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

**Câu 2.** Tìm những từ ngữ thể hiện cảm xúc của nhân vật trữ tình về *nỗi “thảm vong quốc”* trong khổ thơ (3).

**Câu 3.** Chỉ rõ và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong đoạn thơ sau:

*Chốn ải Bắc mây sầu ảm đạm,
Cõi trời Nam gió thảm đìu hiu,
Bốn bề hổ thét chim kêu,*

*Đoái nom phong cảnh như khêu bất bình.*

**Câu 4.** Nêu ngắn gọn tâm trạng của nhân vật trữ tình được thể hiện trong khổ (5).

**Câu 5.** Từ lời dặn của người cha với con, em hãy rút ra bài học trách nhiệm của bản thân với đất nước. (Trình bày bằng một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu).

**Bài 4: Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi ở dưới:**

**NHỚ ƠN CHA MẸ**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày tháng bảy mưa rơi lướt thướt Chạnh lòng con sướt mướt canh thâuMẹ cha giờ khuất nơi đâuDương gian hay cõi thâm sâu ngút ngànĐêm trở gió bàng hoàng tỉnh giấcNhớ công ơn chất ngất lòng đauMẹ cha khuất bóng đã lâuCon chưa đền đáp ơn sâu cửu trùngNhớ cái thuở bần cùng cạn kiệt Cha đảm đương mải miết vườn rau Cơm canh khoai sắn bên nhauChắt chiu ngày tháng mong cầu vươn lên Thời gian vững lòng bền cha bướcLên tỉnh thành sau trước lo toan Đàn con sâm sấp hiền ngoanMẹ thay cha dạy bảo ban con khờ | Rồi đến lúc con thơ đã lớn Bỏ mẹ cha về chốn phồn hoa Đứa an phận đứa bôn ba Xót xa con trẻ lệ nhòa đêm thâu. Khi con đã bắt đầu ổn định Thì mẹ cha thân tịnh bất an Mẹ đi về chốn mây ngàn Cha thương nhớ mẹ võ vàng theo sau Con chưa kịp ơn sâu đền đáp Chỉ mong sao [Phật Pháp](https://voh.com.vn/song-dep/cau-noi-hay-cua-phat-315432.html) nhiệm màu Mẹ cha thoát cảnh khổ đau… Luân hồi sanh tử nguyện cầu vãng sanh*(Tác giả: Hoàng Mai)* |

***Chú thích:***

*\* Hoàng Mai quê ở Đông Anh, Hà Nội, sáng tác không nhiều nhưng thơ của Hoàng Mai hấp dẫn người đọc bởi một hồn thơ đậm sắc thái hoài cổ, giàu cảm xúc và thường tập trung khai thác đề tài nói về tình cảm gia đình. Ngôn ngữ thơ giản dị, gần gũi nhưng đã chạm đến trái tim bạn đọc bởi tình cảm chân thành, tha thiết.*

*\* Từ ngữ khó:*

*- Dương gian: trần gian*

*- Cửu trùng: chín tầng trời cao. Trong câu thơ, “cửu trùng” ý chỉ công lao to lớn của cha mẹ.*

*- Vãng sanh: Vượt qua sầu não, sống một cuộc sống thanh tịnh, an vui.*

**Câu 1:** Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

**Câu 2:** Nhân vật trữ tình trong bài thơ là ai?

**Câu 3.** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau:

*“Mẹ đi về chốn mây ngàn
Cha thương nhớ mẹ võ vàng theo sau”*

**Câu 4:** Đoạn thơ sau đã diễn tả tình cảnh và nỗi niềm gì của nhân vật trữ tình?

*“Khi con đã bắt đầu ổn định
Thì mẹ cha thân tịnh bất an
Mẹ đi về chốn mây ngàn
Cha thương nhớ mẹ võ vàng theo sau*

 *Con chưa kịp ơn sâu đền đáp
 Chỉ mong sao*[*Phật Pháp*](https://voh.com.vn/song-dep/cau-noi-hay-cua-phat-315432.html)*nhiệm màu
 Mẹ cha thoát cảnh khổ đau…
 Luân hồi sanh tử nguyện cầu vãng sanh”*

**Câu 5.** Bài thơ như một lời nhắc nhở nhẹ nhàng mà sâu sắc đối với mỗi bậc làm con về ý thức đền ơn, đáp nghĩa đối với cha mẹ khi cha mẹ còn sống. Là một người con, em sẽ làm gì để khi cha mẹ mất đi rồi sẽ không còn điều gì ân hận và nuối tiếc? (Trình bày bằng một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu).

**Bài 5: Đọc bài thơ sau và thực hiện yêu cầu:**

 **CHỈ CÓ THỂ LÀ MẸ**

***Đặng Minh Mai***

*Nắng dần tắt trên con đường nhỏ*

*Dáng mẹ gầy giẹo giọ liêu xiêu.*

 *Mẹ về để nấu cơm chiều*

 *Bữa cơm đạm bạc thương yêu ấm lòng.*

 *Cả đời mẹ long đong vất vả*

*Cho chồng con quên cả thân mình.*

 *Một đời mẹ đã hy sinh*

 *Tuổi xuân phai nhạt nghĩa tình đượm sâu.*

*Mưa và nắng nhuộm màu tóc trắng*

*Bụi gian nan đọng lắng nếp nhăn.*

 *Rụng rồi thương lắm hàm răng*

*Lưng còng chân yếu ánh trăng cuối trời.*

*Tình của mẹ sáng ngời dương thế*

 *Lo cho con tấm bé đến già.*

 *Nghĩa tình son sắt cùng cha*

*Giản đơn dung dị mẹ là mẹ thôi.*

*Con đi khắp chân trời góc bể*

*Ân tình nào sánh xuể mẹ yêu.*

 *Nghĩa dày độ lượng bao nhiêu*

 *Có trong lòng mẹ sớm chiều bao dung.*

**Câu 1.** Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ.

**Câu 2.** Chủ đề bài thơ là gì?

**Câu 3.** Trong khổ thơ sau, hình ảnh người mẹ hiện lên qua những từ ngữ nào? Những từ ngữ đó giúp em hiểu gì về người mẹ?

*“Mưa và nắng nhuộm màu tóc trắng*

 *Bụi gian nan đọng lắng nếp nhăn.*

 *Rụng rồi thương lắm hàm răng*

*Lưng còng chân yếu ánh trăng cuối trời.”*

**Câu 4.** Em hãy xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong khổ thơ cuối bài.

**Câu 5.** Bài thơ đã gợi cho ta – những người làm con nhiều thông điệp ý nghĩa. Hãy viết những thông điệp mà em tâm đắc. (Trình bày bằng một đoạn văn ngắn từ 5-7 câu).

**Bài 6:** Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên).

**Bài 7:** Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát) mà em yêu thích.

 **BGH duyệt TT/NTCM duyệt Người lập**

 **Nguyễn Thị Vân**